

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 6 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Bà Nguyễn Ngọc Tài

- T1 ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – T1 ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2019/TL.ST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Tuyết L (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Thành T (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Trần Tuyết L trình bày:

Bà và ông Trần Thành T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng T1ờng xuyên cự cãi, đánh nhau. Bà có khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Do hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đến tháng 10/2019 thì bà và ông T đã ly thân. Nhận thấy không thể hàn gắn được nên bà làm đơn này yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Anh T1 (nữ), sinh ngày 26/6/2013 và Trần Gia B (nam), sinh ngày 27/01/2015. Khi vợ chồng ly thân thì cháu T1 và B do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T1 và B đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Trần Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm B được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Tuyết L được ly hôn với ông Trần Thành T; Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Anh T1 (nữ), sinh ngày 26/6/2013 và Trần Gia B (nam), sinh ngày 27/01/2015 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Trần Tuyết L và ông Trần Thành T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn, nuôi con và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, bà Nguyễn Trần Tuyết L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T, bà L là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà L và ông T tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp trên cơ sở giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa bà L và ông T phát sinh mâu thuẫn. Bà L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng còn T1 lòng xuyên cựa cũi, đánh nhau. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên đến tháng 10/2019 thì bà và ông T chính thức ly thân cho đến nay. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, bà L xác định không còn tình cảm với ông T nên cương quyết ly hôn. Đối với ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Đến thời điểm giải quyết vụ án các đương sự vẫn không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn và hiện bà L và ông T cũng đã ly thân. Cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân của các đương sự là trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu Hội đồng xét xử có giải quyết cho bà L và ông T hàn gắn thì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L và ông T có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Anh T1 (nữ), sinh ngày 26/6/2013 và Trần Gia B (nam), sinh ngày 27/01/2015. Cháu T1 và B từ nhỏ đã sống chung với bà L, sau khi vợ chồng không còn sống chung thì các cháu do bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Hiện tại chưa ghi nhận được ý kiến của ông T về yêu cầu nuôi con chung. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu T1 và B nên giao các cháu cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà L chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ông T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có tài sản chung và nợ chung, nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của ông T nên chưa giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Trần Tuyết L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Từ những tình tiết, căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của bà L cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81,

Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Tuyết L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Tuyết L được ly hôn với ông Trần Thành T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Anh T1 (nữ), sinh ngày 26/6/2013 và Trần Gia B (nam), sinh ngày 27/01/2015 cho bà Nguyễn Trần Tuyết L nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Trần Thành T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Trần Tuyết L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai số 0002083 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà L đã nộp xong).

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn BN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Chiên